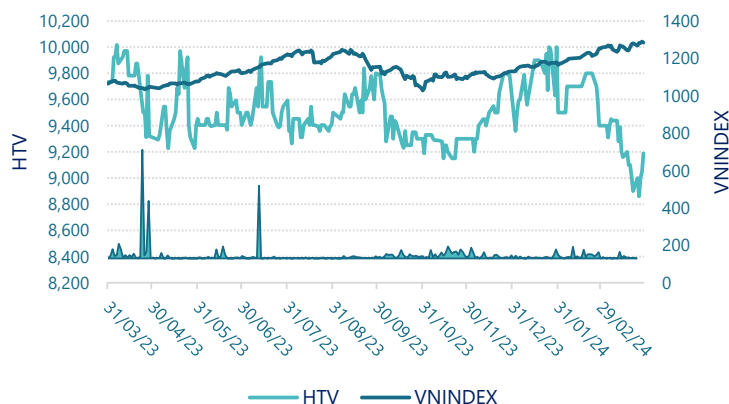


CTCP Logistics Vicem (HSX: HTV)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	9,190
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	10,017
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,860
SL cổ phiếu LH	13,104,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	39,243
% sở hữu nước ngoài	7.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	120
P/E	13.5
EPS	680

DT thuần

Q1/24

56.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼14.4| -20.2%

YoY: ▼16.3| -22.3%

LN sau thuế

Q1/24

-0.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.50| -103%

YoY: ▲0.94| 92.5%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

3.6%

+/- YoY: ▼2.7%

DT thuần

2023

300

tỷ VNĐ

YoY: ▼51.0| -14.7%

LN sau thuế

2023

8.24

tỷ VNĐ

YoY: ▼9.46| -53.5%

ROE

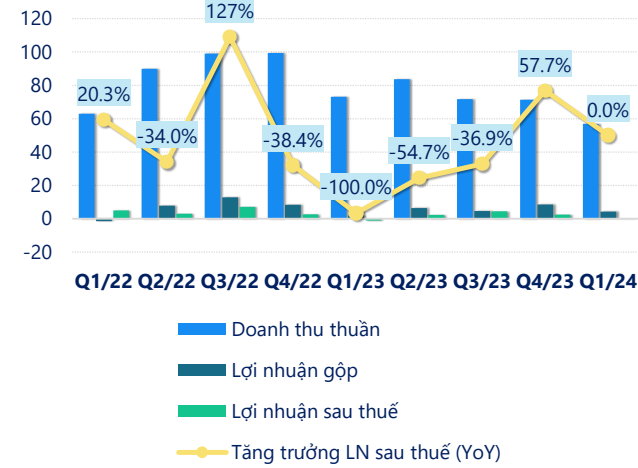
2023

2.4%

+/- YoY: ▼2.8%

tỷ VNĐ

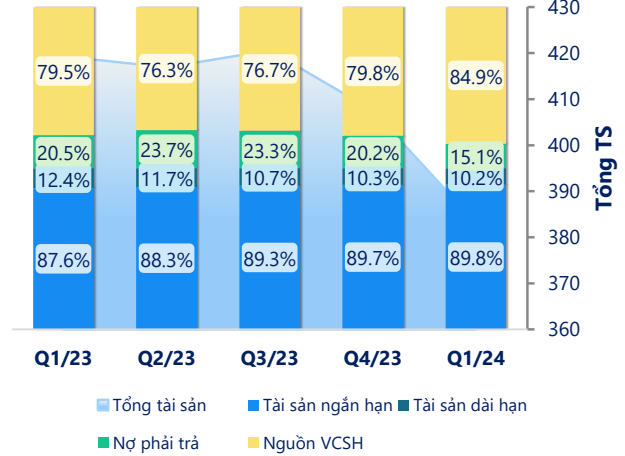
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

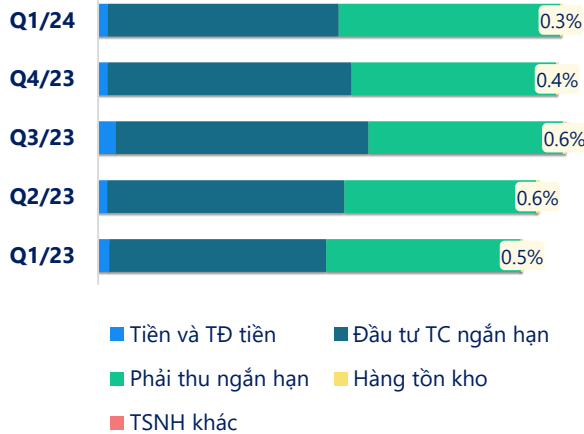
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



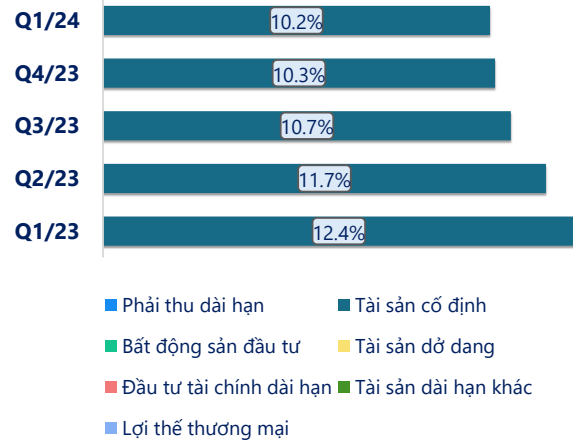
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

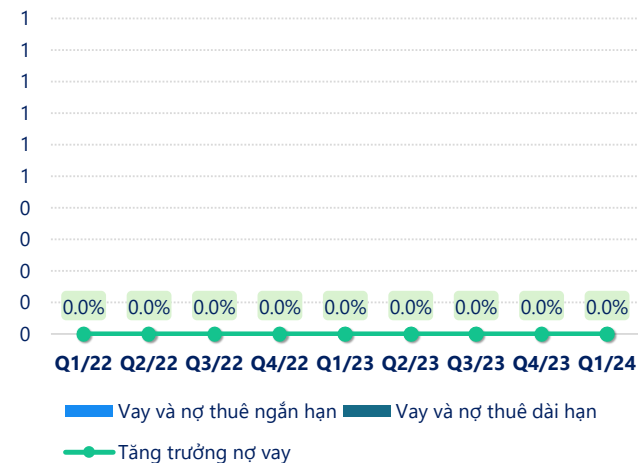
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

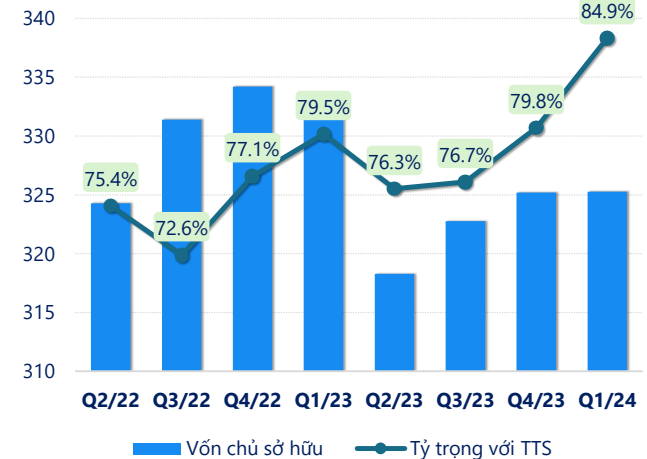
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

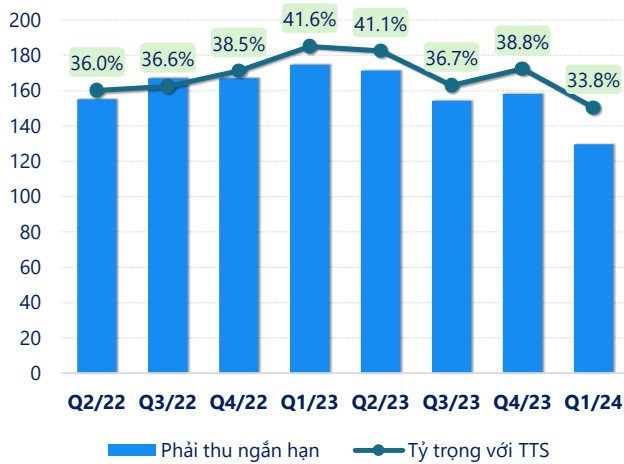
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



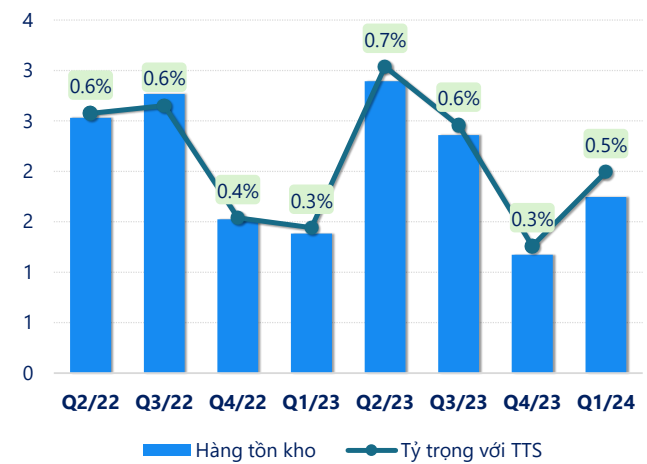
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


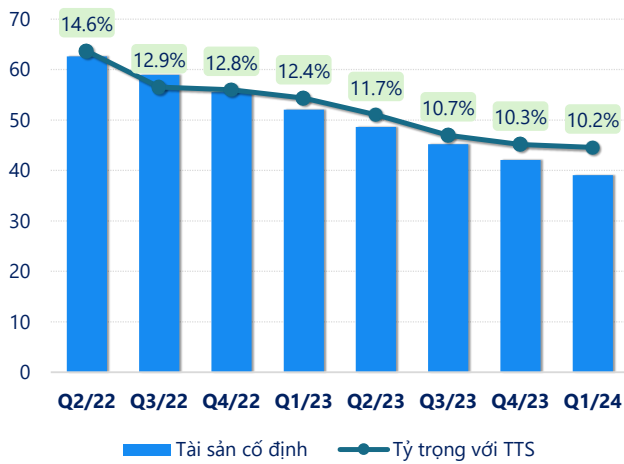
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


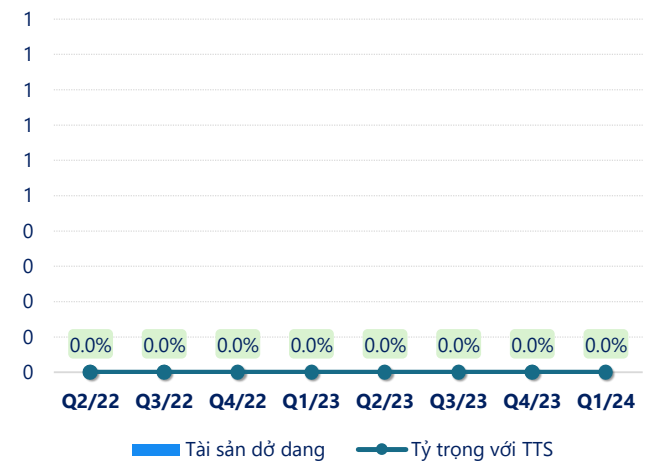
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

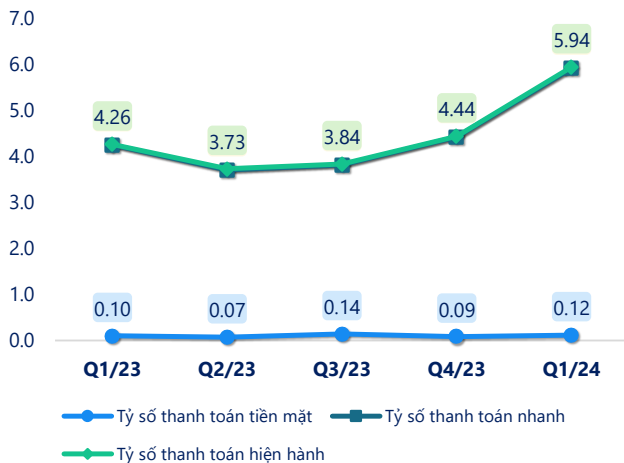
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

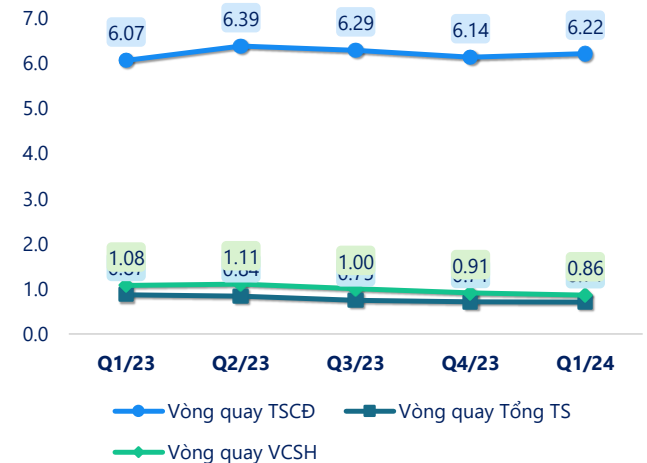
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	419	417	421	408	383
Tài sản ngắn hạn	367	368	375	365	344
Tiền và tương đương tiền	8.82	7.13	13.9	7.16	6.87
Đầu tư tài chính ngắn hạn	182	187	205	199	206
Phải thu ngắn hạn	175	171	154	158	130
Hàng tồn kho	1.38	2.89	2.36	1.17	1.75
Tài sản ngắn hạn khác	0.15	0.01	0.01	0.01	0.01
Tài sản dài hạn	52.1	48.6	45.2	42.1	39.0
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	52.1	48.6	45.2	42.1	39.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	86.1	98.6	97.8	82.3	57.9
Nợ ngắn hạn	86.1	98.6	97.8	82.3	57.9
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	59.6	50.8	42.5	49.9	38.2
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	333	318	323	325	325
Vốn chủ sở hữu	333	318	323	325	325
Vốn điều lệ	131	131	131	131	131
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)